

UBND PHƯỜNG VĨNH TUY
TRẠM Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81 /CV-TYT
V/v: yêu cầu báo giá mua thuốc
phục vụ Khám sức khỏe toàn dân
năm 2025

Vĩnh Tuy, ngày 11 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Biên bản họp về việc thống nhất chủ trương, danh mục, số lượng, yêu cầu mua thuốc Khám sức khỏe toàn dân năm 2025 ngày 20/11/2025 của Hội đồng mua sắm,

Trạm Y tế phường Vĩnh Tuy đề nghị các Quý công ty báo giá mua thuốc Khám sức khỏe toàn dân năm 2025 dựa trên một số thông tin cụ thể như sau:

1. Thông tin đơn vị đề nghị báo giá

- Tên: Trạm Y tế phường Vĩnh Tuy
- Địa chỉ: Số 25C ngõ 13 Lĩnh Nam - Phường Vĩnh Tuy – Hà Nội.
- Tài khoản: 9527.4.1151387 tại phòng giao dịch số 2 - kho bạc nhà nước khu vực 1.
- Điện thoại : 02438626691
- Mã số thuế: 0111127499
- Đại diện: Bà Ngô Lan Hương Chức vụ: Trưởng trạm

2. Thông tin hồ sơ đề nghị báo giá

- Sản phẩm: Thuốc Khám sức khỏe toàn dân năm 2025 (Chi tiết tại danh mục kèm theo)
- Mục đích: Xác định mức giá trần làm cơ sở lập kế hoạch mua thuốc Khám sức khỏe toàn dân năm 2025 theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Thời điểm: Quý IV năm 2025; Địa điểm: Hà Nội

Báo giá gửi về:

3. Tên đơn vị (Nơi nhận báo giá): Trạm Y tế phường Vĩnh Tuy

Địa chỉ: Số 25C ngõ 13 Lĩnh Nam - Phường Vĩnh Tuy – Hà Nội.

Điện thoại: 02438626691



Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 22/11/2025 đến hết ngày 28/11/2025.

Trân trọng cảm ơn!

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT.

TM. TRẠM Y TẾ
TRƯỞNG TRẠM



TRƯỞNG TRẠM

Ngô Lan Hương

PHỤ LỤC CHI TIẾT
(Kèm theo Công văn số 81/CV-TYT ngày 21 tháng 11 năm 2025
của Trạm Y tế phường Vĩnh Tuy)

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	ĐVT	Hàm lượng	Đường dùng	Số lượng	Ghi chú
1	Desloratadin	Desloratadin ODT 5	Viên	5 mg	Uống	600	
2	Fexofenadine	Telfast	viên	180mg	uống	150	
3	Paracetamol	Partamol Tab.	Viên	500 mg	Uống	200	
4	Caffeine, Paracetamol	Panadol Extra	viên	65mg, 500mg	uống	540	
5	Amlodipin (dưới dạng Amlodipin besylate)	Amlodipine 5mg	Viên	5mg	Uống	300	
6	Perindopril arginine (tương ứng với 3,395mg perindopril)	Coversyl 5mg	Viên	5mg	Uống	300	
7	Ambroxol	Halixol	Chai	15mg/5ml	Uống	10	
8	Amoxicilin + Acid Clavulanic	Medoclav 625mg	Viên	500mg + 125mg	Uống	2.080	
9	Azithromycin	Zaromax 500	Viên	500mg	Uống	900	
10	Sulfamethoxazole, Trimethoprim	Biseptol	viên	400mg, 80mg	uống	100	
11	Gliclazid	Golddicron	Viên	30mg	Uống	600	
12	Gliclazide	Gliclada 60mg modified - release tablets	Viên	60mg	Uống	900	
13	Glimepirid + metformin	PERGLIM M-2	Viên	2mg + 500mg	Uống	5.000	
14	Insulin tác dụng chậm, kéo dài (Slow-acting, Long-acting)	Scilin N	Lọ	40IU/ml x 10ml	Tiêm	50	



STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	ĐVT	Hàm lượng	Đường dùng	Số lượng	Ghi chú
15	Metformin hydroclorid	Glumeform 500 XR	viên	500mg	Uống	1.000	
16	Vitamin B1 + B6 + B12	COSYNDO B	Viên	175mg + 175mg + 125mcg	Uống	500	
17	L-menthol, Methyl salicylate	Xịt Salonpas Jet Spray	chai	0.438g + 1.46g	Dùng ngoài	10	
18	Đinh lăng, Bạch quả	Cebraton	Viên	300mg + 100mg	uống	4.000	
19	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	Thuốc ho bổ phổi Abipha	lọ	Lọ 60ml cao lỏng chứa được liệu tương đương với: Sinh địa 7,2g; Mạch môn 4,8g; Huyền sâm 4,8g; Mẫu đơn bì 4,8g; Bạch thược 4,8g; Bối mẫu 4,2g; Cam thảo 2,4g.	Uống	50	
20	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tàn giao, Bạch thược, Dương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, Mã tiền	Phong dan	Viên	560mg; 500mg; 500mg; 500mg; 400mg; 400mg; 300mg; 300mg; 300mg; 300mg; 200mg; 300mg; 300mg); 40 mg	uống	300	
21	Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm	Boganic	Viên	85mg + 64mg + 6,4mg	uống	5.000	
	Tổng: 21 khoản						